ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM GIÁO DỤC Y HỌC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP.Hồ chí Minh, ngày tháng năm 2025*

# CHƯƠNG TRÌNH VÀ LỊCH GIẢNG CKII
# MODULE PHƯƠNG PHÁP DẠY/HỌC Y HỌC (SPYH)

## 1. Mô tả môn học:

Học phần "Phương pháp Dạy/Học y học" cung cấp cho các học viên bác sỹ nội trú các năng lực cơ bản trong thực hành dạy/học y học bao gồm xây dựng mục tiêu bài giảng lý thuyết và thực hành; viết câu hỏi MCQ để lượng giá mục tiêu kiến thức, sử dụng bảng kiểm để đánh giá mục tiêu kỹ năng; thiết lập kế hoạch bài giảng, sử dụng phương pháp giảng dạy kèm phản hồi tích cực giúp học viên đạt được các mục tiêu kiến thức và kỹ năng; chuẩn bị cho học viên bác sỹ nội trú tham gia vào lực lượng giảng viên trong chương trình đổi mới giáo dục y học sau này.

## 2. Nguồn học liệu

### *2.1. Tài liệu chính thức:*

Lê Khắc Bảo, Nguyễn Đức Khánh và cs (2021). Giáo trình giảng dạy sau đại học "Sư phạm Y học". Nhà xuất bản Y học.

### *2.2. Tài liệu hỗ trợ:*

Tài liệu phát tay, powerpoint, video và các tài liệu khác phổ biến tại website elearning.ump.edu.vn (khóa học Sư phạm Y học), và Microsoft Teams.

MS Team code:

## 3. Mục tiêu học phần:

### *3.1. Kiến thức:*

KT1: Giải thích được các đặc điểm học tập và giáo dục người lớn và các nguyên lí cơ bản của phương pháp dạy/học tích cực và phản hồi tích cực cho học viên người lớn

KT2: Áp dụng được các khái niệm và nguyên tắc lượng giá cơ bản trong lượng giá kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành cho sinh viên y khoa.

KT3: Áp dụng được cơ sở lý luận của phương pháp dạy/học tích cực và phản hồi tích cực vào giảng dạy kiến thức và kỹ năng cho sinh viên y khoa.

*3.2. Kỹ năng:*

KN1: Viết 3 mục tiêu học tập ở ba cấp độ (nhớ lại – hiểu – áp dụng) cho 1 bài giảng lý thuyết và 1 bài giảng thực hành của 1 chuyên ngành*.

KN2: Viết 3 câu hỏi MCQ (4 chọn 1) có chất lượng tốt để đánh giá 1 mục tiêu lý thuyết của 1 chuyên ngành* ở 3 cấp độ: nhớ lại – hiểu – áp dụng.

KN3: Sử dụng bảng kiểm có chất lượng tốt để đánh giá 1 mục tiêu thực hành của 1 chuyên ngành *.

KN4: Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để giảng 1 mục tiêu lý thuyết của 1 chuyên ngành* trong 10 phút.

KN5: Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để giảng 1 mục tiêu thực hành tại giường bệnh hoặc thực hành tại phòng lab của 1 chuyên ngành* trong 10 phút.

KN6: Áp dụng phương pháp phản hồi tích cực để phản hồi cho sinh viên về việc thực hiện một kỹ năng lâm sàng tại giường bệnh hoặc thực hành tại phòng lab của 1 chuyên ngành* trong 5 phút.

(*) Chuyên ngành Nội trú đang theo học ví dụ: nội tổng quát, ngoại tổng quát, nhi, sản phụ khoa, nội tiết, da liễu, tai mũi họng, khoa học y sinh.v.v. Riêng bác sỹ nội trú chuyên ngành khoa học y sinh và chẩn đoán hình ảnh sẽ học giảng kỹ năng và phản hồi cho kỹ năng thực hành tại phòng lab thay cho thực hành tại giường bệnh.

*3.3. Thái độ:*

TĐ1: Tuân thủ các nguyên tắc viết mục tiêu học tập tốt trong định hướng người học.

TĐ2: Cảnh giác các sai lầm trong lượng giá với các câu hỏi MCQ và bảng kiểm.

TĐ3: Tuân thủ các nguyên tắc giảng dạy tích cực cho người lớn trong bài giảng lý thuyết.

TĐ4: Tuân thủ các nguyên tắc phản hồi tích cực trong giảng dạy tại giường/ tại phòng lab.

**4. Đánh giá học phần**

| **Thành phần đánh giá** | | **Phương pháp lượng giá** | **Mục tiêu học phần** | **Tỷ lệ %** |
|---|---|---|---|---|
| **Lý thuyết** | Kiểm tra kết thúc học phần | 80 câu MCQ** (4 chọn 1) | KT1, KT2, KT3 | 70% |
| **Thực hành** | Kiểm tra thường xuyên | Kết quả trung bình của 6 kỹ năng thực hành kỹ năng. | KN1, KN2, KN3, KN4, KN5, KN6 TĐ1, TĐ2, TĐ3, TĐ4 | 30% |
| **Điều kiện dự thi và** | Học viên phải tham dự đủ 75% buổi lý thuyết và 100% các buổi thực hành mới được dự thi lý thuyết kết thúc học phần. | | | |

| | |
|---|---|
| **điểm học phần** | Học viên thiếu buổi lý thuyết/ thực hành nào phải dự lại buổi lý thuyết / thực hành đó trong năm sau mới được dự thi lý thuyết kết thúc học phần cùng năm sau.<br>Sau khi kết thúc giảng lý thuyết và thực hành, học viên sẽ thi lý thuyết. Học viên thi rớt lý thuyết, không phải học lại các buổi lý thuyết và được thi lại lý thuyết để lấy điểm lý thuyết lần hai.<br>Học viên được cho điểm thực hành tại mỗi kỹ năng sau khi hoàn tất buổi thực hành cho kỹ năng đó. Học viên không đủ điểm thực hành ( < 6 ) buổi nào, phải học lại buổi thực hành buổi đó và nộp bài thực tập mới để lấy lại điểm thực hành lần hai cho kỹ năng đó. Học viên có thể đăng ký thực tập lại cùng với học viên chuyên khoa 2 trong cùng năm hoặc học với học viên bác sỹ nội trú vào năm sau.<br>Điểm học phần gồm điểm lý thuyết và điểm thực hành tính riêng lẻ. Được gọi là đạt khi cả hai điểm thành phần đều $\geq 5/10$.<br>Học viên rớt phần nào sẽ phải thi lại phần đó để có thể đạt học phần.<br>Học viên thi rớt lý thuyết lần thứ hai, hoặc không đủ điểm thực hành lần hai, sẽ bị tính rớt học phần này lần 2. |

** Lưu ý: Tất cả các câu MCQ sẽ là câu hỏi mới, không dùng lại các câu cũ trong phạm vi 5 năm.

**5. Lịch giảng và yêu cầu chuẩn bị dành cho học viên:**

| Thời gian | Giảng đường | Số tiết | | Mục tiêu | Bài giảng | Học viên | Giảng viên | Học viên chuẩn bị |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | LT | TH | | | | | |
| **20/10/25** 13:30–15:00 | **6D** | 1 | | KT1, TĐ3, TĐ4 | Giới thiệu môn học Đặc điểm học tập người lớn | Toàn bộ | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | **Trước buổi học:** Mỗi HV chuẩn bị một câu hỏi về học tập và lượng giá trong module sư phạm y học |
| **20/10/25** 15:15–16:45 | **6D** | 2 | | KT 2 KN1 TĐ1 | Xây dựng mục tiêu học tập | Toàn bộ | TS. Huỳnh Vĩnh Phạm Uyên | **Sau buổi học:** Mỗi HV viết 3 mục tiêu học tập ở 3 cấp độ cho 1 bài giảng lý thuyết, **nộp trước để chuẩn bị cho buổi thực hành 1 (Bài tập 1)** |
| **22/10/25** 13:30–15:00 | **6D** | 2 | | KT2, KN2, TĐ2 | Viết câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn | Toàn bộ | TS Nguyễn Đức Khánh | **Sau buổi học:** Mỗi học viên viết ba câu hỏi MCQ để đánh giá ba mục tiêu đã viết trong bài viết mục tiêu, **nộp trước để chuẩn bị cho buổi thực hành 2 (Bài tập 2)** |
| **22/10/25** 15:15–16:45 | **6D** | 2 | | KT3, KN4, TĐ3 | Ứng dụng y học dựa trên bằng chứng trong giảng dạy lâm sàng | Toàn bộ | TS Nguyễn Đức Khánh | |
| **24/10/25** 13:30-16:30 | **6D** | | 4 | KT1, KN1, TĐ1 | | Nhóm 1 Nhóm 2 | TS. Nguyễn Thùy Vân Thảo | **Sau buổi học:** Mỗi học viên nộp lại 3 mục tiêu đã được chỉnh sửa hoàn chỉnh cho giảng viên phụ trách → **Điểm Bài tập 1** |
| | **GĐ TTGDYH** | | | | | Nhóm 3 Nhóm 4 | TS Trần Thanh Tuấn | |
| | **GĐ B- Giải Phẫu Học** | | | | | Nhóm 5 Nhóm 6 | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 14** | | | | | Nhóm 7 Nhóm 8 | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn | |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 305 lầu 3 tòa nhà cũ** | | | | | Nhóm 9 Nhóm 10 | TS Nguyễn Đức Khánh | |
| **27/10/25** | **6D** | | 4 | | **THỰC HÀNH 2:** | Nhóm 1 Nhóm 2 | TS. Nguyễn Thùy Vân Thảo | **Sau buổi học:** |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13:30-16:30 | **GĐ A- Giải Phẫu Học** | | | KT2, KN2, TĐ2 | Viết câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn | Nhóm 3<br>Nhóm 4 | TS Trần Thanh Tuấn | Mỗi học viên nộp lại ba câu hỏi MCQ đã chỉnh sửa hoàn chỉnh cho giảng viên phụ trách<br>**→ Điểm Bài tập 2** |
| | **GĐ B- Giải Phẫu Học** | | | | | Nhóm 5<br>Nhóm 6 | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | |
| | **4B2** | | | | | Nhóm 7<br>Nhóm 8 | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn | |
| | **GĐ TTGDYH** | | | | | Nhóm 9<br>Nhóm 10 | TS Nguyễn Đức Khánh | |
| **29/10/25**<br>13:30–15:00 | **6D** | 2 | | KT3<br>KN5<br>KN6<br>TĐ4 | Giảng dạy lâm sàng | Toàn bộ | PGS.TS Lê Khắc Bảo | **Sau buổi học:**<br>Mỗi học viên chuẩn bị 2 mẩu tình huống lâm sàng ngắn để chuẩn bị cho buổi thực hành 3, và 1 kĩ năng thủ thuật để chuẩn bị cho buổi thực hành 5 |
| | **6D** | | | | | | | |
| **31/10/25**<br>13:30-17:20 | **GĐ TTGDYH** | | 5 | KT3<br>KN5<br>KN6<br>TĐ4 | **THỰC HÀNH 3:**<br>Mô hình 5 bước nhỏ | Nhóm 1<br>Nhóm 2 | TS. Nguyễn Thùy Vân Thảo | **Sau buổi học:**<br>Mỗi học viên làm 1 video giảng dạy bên giường bệnh và **nộp cho GV phụ trách để chuẩn bị cho buổi thực hành 6**<br>**→ Điểm Bài tập 3** |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 1** | | | | | Nhóm 3<br>Nhóm 4 | TS Trần Thanh Tuấn | |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 2** | | | | | Nhóm 5<br>Nhóm 6 | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 14** | | | | | Nhóm 7<br>Nhóm 8 | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn | |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 305 lầu 3 tòa nhà cũ** | | | | | Nhóm 9<br>Nhóm 10 | TS Nguyễn Đức Khánh | |
| **03/11/25**<br>13:30-17:20 | **6D** | | 5 | KT3<br>KN5<br>KN6<br>TĐ4 | **THỰC HÀNH 4:**<br>Phương pháp Peyton | Nhóm 1<br>Nhóm 2 | TS. Nguyễn Thùy Vân Thảo | |
| | **5A1** | | | | | Nhóm 3<br>Nhóm 4 | TS Trần Thanh Tuấn | |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 2** | | | | | Nhóm 5<br>Nhóm 6 | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **5A2** | | | | | Nhóm 7<br>Nhóm 8 | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn | |
| | **5B2** | | | | | Nhóm 9<br>Nhóm 10 | TS Nguyễn Đức Khánh | |
| **05/11/25**<br>13:30-<br>15:00 | **6D** | 2 | | KT3<br>KN6<br>TĐ4 | Lượng giá và phản hồi trong giảng dạy lâm sàng | Toàn bộ | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | |
| **05/11/25**<br>15:15-<br>16:45 | **6D** | 2 | | KT3,<br>KN4,<br>TĐ3 | Giảng dạy lớp lớn | Toàn bộ | PGS. Lê Khắc Bảo | |
| **07/11/25**<br>13:30-<br>17:20 | **6D** | | 5 | KT3<br>KN5<br>KN6<br>TĐ4 | **THỰC HÀNH 5:**<br>Phản hồi khi giảng dạy thực hành lâm sàng | Nhóm 1<br>Nhóm 2 | TS. Nguyễn Thùy Vân Thảo | |
| | **7A** | | | | | Nhóm 3<br>Nhóm 4 | TS Trần Thanh Tuấn | |
| | **7B** | | | | | Nhóm 5<br>Nhóm 6 | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 1** | | | | | Nhóm 7<br>Nhóm 8 | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn | |
| | **GIẢNG ĐƯỜNG 2** | | | | | Nhóm 9<br>Nhóm 10 | TS Nguyễn Đức Khánh | |
| **10/11/25**<br>13:30–<br>15:00 | **6D** | 2 | | KT3,<br>KN4,<br>TĐ3 | Cách cải thiện kỹ năng thuyết trình | Toàn bộ | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | **Sau buổi học:**<br>Mỗi HV chuẩn bị 1 bài giảng trong 10' cho buổi thực hành 7 |
| **10/11/25**<br>15:00–<br>16:30 | **6D** | | 2 | KT2,<br>KN2,<br>TĐ2 | **THỰC HÀNH 6:**<br>Nhận xét video giảng dạy | Nhóm 1<br>Nhóm 2 | TS. Nguyễn Thùy Vân Thảo | |
| | **6C** | | | | | Nhóm 3<br>Nhóm 4 | TS Trần Thanh Tuấn | |
| | **7B** | | | | | Nhóm 5<br>Nhóm 6 | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | |
| | **7C** | | | | | Nhóm 7<br>Nhóm 8 | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn | |
| | **4D** | | | | | Nhóm 9<br>Nhóm 10 | TS Nguyễn Đức Khánh | |
| | **7A** | | 5 | KT3<br>KN5 | | Nhóm 1<br>Nhóm 2 | TS. Nguyễn Thùy Vân Thảo | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **14/11/25**<br>13:30-<br>17:20 | **6C** | | | KN6<br>TĐ4 | **THỰC HÀNH 7:**<br>Giảng dạy lớp lớn | Nhóm 3<br>Nhóm 4 | TS Trần Thanh Tuấn | |
| | **7D** | | | | | Nhóm 5<br>Nhóm 6 | PGS.TS. Lê Khắc Bảo | |
| | **7B** | | | | | Nhóm 7<br>Nhóm 8 | PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn | |
| | **9A1** | | | | | Nhóm 9<br>Nhóm 10 | TS Nguyễn Đức Khánh | |
| **THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | | | | Toàn bộ | ThS Hoàng Minh<br>TK Tống Thị Thanh Thùy<br>TK Bùi Đăng Khoa | Học viên thi 80 câu MCQ để lượng giá kiến thức cuối cùng |
| **Tổng cộng** | | 18 | 30 | | | | | |

Thông tin địa điểm giảng đường:

GĐ TT GDYH: bên cạnh Văn phòng Trung tâm Giáo dục Y học, lầu 3 tòa nhà phía trên Văn phòng Ban Giám Hiệu

GĐ 305: Trung tâm Phẫu Thuật Thực Nghiệm lầu 3 tòa nhà phía trên Văn phòng Ban Giám Hiệu

GĐ 1 và 2: tầng trệt, bên cạnh Văn phòng Ban Giám Hiệu

GĐ 11, 12 và 14,15: thuộc trung tâm đào tạo nhân lực y tế

Các Giảng đường có số còn lại thuộc tòa nhà 15 tầng

**6. Quy định của học phần**

- Đi học đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ bài cho buổi thực tập
- Tham gia ≥ 75% các buổi giảng lý thuyết và 100% buổi thực hành

**KT GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

Nguyễn Đức Khánh